TOÀ ÁN ND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST- DS	*Lạng Giang, ngày 04 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự; khoản đ Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 158/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các bên đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978.

+ ***Bị đơn:*** Bà Đỗ Thanh T, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Thôn Thanh Lương, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

+ ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Nguyễn Xuân Hiến, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn Thanh Lương, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn Cầu Đá, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền còn nợ: Bà Đỗ Thanh T có trách nhiệm thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Xuân Hiến số tiền còn nợ gốc là 125.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 03/11/2017 đến ngày 23/12/2022 là 57.837.000 đồng. Tổng số tiền bà Đỗ Thanh T thanh toán trả bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Xuân Hiến là 182.837.000.000đồng (Một trăm tám mươi hai triệu tám trăm bao mươi bẩy nghìn đồng).

Kể từ khi ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Bà Đỗ Thanh T phải chịu số tiền 2.285.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Xuân Hiến phải chịu 2.285.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 5.565.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0000927 ngày 02/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Bà N được hoàn lại số tiền 3.280.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát huyện Lạng Giang;
- Thi hành án huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hằng